TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2026/HS-ST
Ngày 27/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chủng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Vũ Mạnh Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2026/TLHS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 60/2026/QĐXXST– HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Mạnh T,** sinh ngày 16/6/1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số CCCD: 036074006521; Nơi sinh, nơi thường trú: Thôn T (nay là thôn Đ), xã C, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Thôn P (nay là thôn P), xã N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 3/12; chức vụ: không; Đảng, đoàn thể: không. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Vũ Xuân N, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1949; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Phạm Thị X, sinh năm 1978; con có 4 con: con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2026 đến ngày 20/3/2026 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số C - Công an tỉnh N đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/3/2026, tổ công tác Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính về nhân hộ khẩu đối với hộ gia đình Vũ Mạnh T ở thôn P, xã

N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác lấy từ ngăn kéo bàn kẹp ở phòng khách nhà T ra 01 túi zip màu trắng, bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng; tiến hành mở gói giấy màu trắng kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đây là H mua về cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ gói ma túy trên, niêm phong ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 1366/KL-KTHS ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,344 gam (không phẩy ba trăm bốn mươi bốn gam) được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Vũ Mạnh T khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/3/2026, do nhu cầu sử dụng ma tuý T mang theo 400.000 đồng đi bộ từ nhà đến khu vực cầu V, xã N tìm mua ma tuý để sử dụng. Đến nơi, T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch khoảng 50 tuổi, dáng người cao gầy, đeo khẩu màu trắng (không nhìn rõ mặt), đội mũ lưỡi trai trắng, mặc quần áo tối màu nghĩ người này bán ma tuý, T hỏi mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) H1, người này đồng ý bán. T đưa tiền cho người đàn ông, người này nhận tiền rồi đưa lại cho T 01 túi zip màu trắng, bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng. T bỏ túi ma tuý vào túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà cất giấu gói ma tuý vào ngăn kéo bàn kẹp tại phòng khách mục đích sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác tiến hành kiểm tra và bắt quả tang hành vi phạm tội của Vũ Mạnh T như trên. Tại cơ quan Công an, Vũ Mạnh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của Vũ Mạnh T trong 01 (một) chai nhựa dung tích 500ml niêm phong theo quy định, ký hiệu N.

Tại bản kết luận giám định số: 1367/KL-KTHS ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

Có tìm thấy các chất gồm M và Codeine trong 01 (một) mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Mạnh T được niêm phong ký hiệu N gửi giám định.

** Morphine và C là các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thuộc nhóm O (H, Thuốc phiện,...).*

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, làm rõ Vũ Mạnh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-KV9 ngày 15 tháng 6 năm 2026, bị cáo Vũ Mạnh T bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma tuý thu giữ, hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số: 24295850 của Phòng K Công an tỉnh N, mặt trước có ghi số 1136/KL-KTHS.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo Vũ Mạnh T phải nộp án phí hình sự là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo Vũ Mạnh T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng và chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản ghi lời khai người chứng kiến; Bản kết luận giám định số 1366/KL-KTHS, số 1367/KL-KTHS ngày 17/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N,... Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2026, Vũ Mạnh T có hành vi tàng trữ trái phép

0,344 gam Heroin tại nhà ở P, xã N, tỉnh Ninh Bình mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với toàn bộ số ma tuý thu giữ, hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số: 24295850 của phòng K Công an tỉnh N, mặt trước có ghi số 1136/KL-KTHS, xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi Vũ Mạnh T khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2026, T đến khu vực cầu V thuộc xã N, tỉnh Ninh Bình và gặp một người không rõ lai lịch để mua ma túy. T đã mua của người này 200.000 đồng Heroin, sau đó mang về chỗ ở tại thôn P, xã N, tỉnh Ninh Bình để sử dụng bằng hình thức hít. Xét thấy, Công an xã N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức "Cảnh cáo" là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho T: cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Vũ Mạnh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma tuý thu giữ, hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong mã số 24295850 của Phòng K Công an tỉnh N, mặt trước có ghi chữ "Số 1136/KL-KTHS".

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Chủng